

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ - ST

Ngày 13/7/2017

*V/v không công nhận vợ chồng
giữa chị T, anh T*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ – TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và ông Tạ Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình Tm gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX - ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. (có mặt)

Địa chỉ: thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày: Chị chung sống với anh Hà Văn T do tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục địa P nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào tháng 9 năm 2005. Sau khi chung sống được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do khi chị sinh con còn quá nhỏ hay quấy khóc anh T đã đánh con, anh T hay uống rượu chè không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng khó khăn về kinh tế nên thường xuyên đánh cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay. Nay

chị T xác định tình cảm không còn, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng không thể chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị P, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2006 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2008. Hiện nay hai con đang do chị nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị tiếp tục được nuôi hai con, chị không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản: Chị và anh T tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/017 và trong quá trình xét xử vụ án, bị đơn Hà Văn T trình bày:

Về điều kiện, thời gian anh và chị T chung sống với nhau như chị T trình bày là đúng. Sau khi chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống và làm ăn. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đó sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xin ly hôn anh, anh không muốn, chị T cố tình anh cũng chấp nhận ly hôn.

Về nuôi con chung: anh và chị T có 02 con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh như chị T trình bày là đúng. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Anh có nguyện vọng được nuôi cháu P, để chị T nuôi cháu H, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về chia tài sản: Anh và chị T tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ và tại phiên tòa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2017, cháu Nguyễn Thị P và Nguyễn Thị Ngọc H đều trình bày: nguyện vọng của hai cháu được ở với mẹ Nguyễn Thị T.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người Tm gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị T, anh T đó thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, về quan hệ hôn nhân: xử không công nhận vợ chồng giữa chị T và anh T, về con chung: xử giao con Nguyễn Thị P và Nguyễn Thị Ngọc H cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng,

chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị, tài sản chung: không có. Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Hà Văn T. Theo quy định tại khoản 1, Điều 35, Điều 36, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ và tại phiên tòa xét xử do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T chung sống với anh Hà Văn T do tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục địa P vào tháng 9/2005 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, anh T, chị T sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, anh T hay rượu chè đánh chửi vợ con, chị T không khắc phục được đó bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2017, vợ chồng đó sống ly thân từ đó đến nay. Hội đồng xét xử thấy: việc anh T, chị T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật đó vi phạm điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Việc chị T khởi kiện ly hôn anh T phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 3, Nghị quyết số 35/2000/QH 13 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận và tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị T, anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Xét thấy kể từ ngày anh T, chị T sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi hai con. Anh T có nguyện vọng nuôi cháu P, để chị T nuôi cháu H, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con. Chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con. Cháu P và cháu H đều có nguyện vọng ở với mẹ nên việc tiếp tục giao hai con cho chị T nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị T tự nguyện nuôi con không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản: Anh T, chị T tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4, Điều 147, khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c, khoản 3, Nghị quyết số 35/2000/QH 13 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn

nhân và gia đình; Điều 26; Điều 27; điểm đ, tiểu mục 1.3 Mục I phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử không công nhận vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị P sinh ngày 20 tháng 7 năm 2006 và Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 14 tháng 10 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị T. Anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T, anh Hà Văn T tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đó nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004763 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện , tỉnh Thái Bình./.

Nơi nhân:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục TDS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phan Anh Tuấn